**TUẦN 11**

*Thứ 2, ngày 16 tháng 11 năm 2024*

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# TRI ÂN THẦY CÔ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

**-** Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động tri ân thầy cô.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. Luyện tập , thực hành:**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  *+ Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.*  *+ Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,...* | **-** Ổn định tổ chức  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

# TIẾNG VIỆT

## Bài đọc 1: CÓ CHUYỆN NÀY

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của

bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.

- Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ, biết cách nói lời khen và biết

vận dụng để hoàn thành BT.

**2. Năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài .

**3. Phẩm chất**:

- PC yêu nước: Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước bằng những việc làm cụ

thể.

- PC chăm chỉ: Chăm học tập để sau này có nhiều cống hiến cho đất nước

\* GDLTCM,ĐĐ,LS: GD HS cảm nhận được những điều thú vị trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án, máy tính, ti vi.

**2. Đối với học sinh:**  SGK .**-** Vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (3 phút)**  - Tổ chức cho HS hát bài: Em yêu trường em  **- Chia sẻ chủ điểm: (10 phút)**  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT 1 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  + Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài thơ *Có chuyện này*: Bài học hôm nay cho chúng ta biết những điều kỳ diệu luôn có sẵn xung quanh ta, nhưng để chúng xuất hiện lại cần có những phép biến diệu kì từ bàn tay, hành động của chính chúng ta.  **2. Hình thành kiến thức: (22 phút)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ **phép biến.**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đôi (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **Tiết 2: Đọc hiểu: (10phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV lưu ý HS CH 2: Có thể nêu hết các sự vật có mặt trong khổ thơ, nhưng đúng hơn cả là chỉ nêu những sự vật được nhắc đến như một đối tượng để nói tới, để tư duy về nó.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Luyện tập: (20 Phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  **4. Vận dụng: (5 phút)**  - Vận dụng bài học đặt các câu có từ Kì diệu, tuyệt vời, tuyệt diệu**.**  **Nhận xét, dặn dò.** | - HS hát: Em yêu trường em  - HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Học sinh xung phong đặt câu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG(T1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhân thức khoa học:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân  biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính .Vở Bài tập Tự nhiên  và Xã hội 2. SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** | |
| **I. Hoạt động mở đầu**  Trò chơi :Đố bạn:đưa ra các biển báo giao thông và đố bạn.  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào **Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.**  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Các loại đường giao thông**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên các loại đường giao thông?  + Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.  - GV giới thiệu thêm về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.  **III. Hoạt động thực hành-luyện tập**  **Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.  + Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.  - GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)  **4. Vận dụng**  - Học sinh kể các phương tiện giao thông. | - Học sinh chơi theo yêu cầu gv  - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.  + Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...  - Đại diện các cặp trình bày KQ.  - Các HS khác nhận xét , bổ sung.  - HS nghe gv bổ sung  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    -HS trình bày SP.  -Đại diện nhóm trình bày KQ.  -Các HS khác bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - Cá nhân kể |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*(nếu có):***

***--------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

# TIẾNG VIỆT

## Bài viết 1: CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.

Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ g / gh, s / x, vần ươn / ương.

**2. Năng lực văn học:**

**-** Cảm nhận được cái hay cái đẹp của các thành ngữ, khổ thơ, bài thơ trong các

bài tập chính tả.

**3. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức rèn chữ viết.

- Chăm chỉ: Nghe cô giáo nhận xét, sửa lỗi sau đó tự sửa vào vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính,ti vi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)**  - Tổ chức cho HS hát bài: Chữ đẹp mà nết càng ngoan  - Nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức: (5 phút)**  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Luyện tập: (24 phút)**  **HĐ 1: Nghe – viết**  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ 2: Hướng dẫn HS làm bài tập.**  **Bài 2**: Chọn chữ phù hợp với ô trống: g hay gh?  - Gọi HS đọc YC của BT 2  - HS lên bảng hoàn thành BT.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  **Bài 3**: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:  a) Chữ **s** hay **x**?  b) Vần **ươn** hay **ương**?  **4. vận dụng: (3 phút)**  Tìm tiếng có âm g / gh, s / x, vần ươn / ương.  **- GV nhận xét, dặn dò.** | - HS hát: Chữ đẹp mà nết càng ngoan  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - Một HS đọc YC của BT 2  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào vở.  - Chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  - HS làm bài rồi chữa bài.  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  - HS tìm và chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét. |

**IV. ND ĐIỀU CHỈNH:**

***----------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 3, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

# TIẾNG VIỆT

# Bài đọc 2: ƯƠM MẦM ( 2T )

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng nước ngoài. nghỉ hơi đúng

sau các dấu câu và giữa các cụm từ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ mới và khó, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Hiểu nội dung câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh đã được ươm mầm những

câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.

- Luyện tập nói lời khen và đáp lại lời khen.

- Luyện tập về đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức làm cho câu văn,

dễ hiểu, dễ đọc.

**2. Năng lực văn học:**

- Nhận biết nội dung, văn bản và thái độ tình cảm của người viết (văn bản nói về

ai, cái gì, thái độ tình cảm của người viết đối với nhân vật hoặc sự việc được nêu trong truyện): khơi gợi được ước mơ sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- PC chăm chỉ: Cố gắng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK- VBT.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (4 phút )**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Chèo thuyền  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Uơm mầm* sẽ giúp các em có hiểu biết về nhà văn Rô-linh, tài năng của bà và hiểu được tài năng ấy đã được ươm mầm và phát triển như thế nào.  **2. Hình thành kiến thức: (10 phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Uơm mầm*.  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ câu, giọng đọc  - GV yc HS đọc nối tiếp.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ**.**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đôi (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhân xét  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  **3. Luyện tập: (20 phút)**  **Bài 1,2:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3:** Thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong câu sau.  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích.  **4. Vận dụng: (1 phút)**  **-** Vận dụng kiến thức đã học khi viết các câu văn dài có tính liệt kê**.** | - HS chơi trò chơi : Chèo thuyền  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi và đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp câu trước lớp.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS nêu miệng.  - Học sinh vận dụng khi viết câu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# BÀI 32: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm cộng (có nhớ) có kết quả

bằng 100.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. NL giao tiếp toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn. HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, hiểu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống.

- NL giao tiếp Toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100(Dạng số có hai chữ số cộng với số có 2 chữ số, hai chữ số).

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Có tinh thần hợp tác làm việc cùng nhau trong hoạt động nhóm.

- PC trách nhiệm: Có ý thức tự học.

- PC trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS tự lây ví dụ và tính trên bảng  - GV kiểm tra, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS thực hiện BT1 theo hình thức cá nhân  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS thực hiện trên bảng  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, đối chéo vớ, kiểm tra kết quả  - GV nhận xét, kiểm tra đáp án  **Bài tập 2**  - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu cộng (có nhớ) có kết quả bằng trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số).  - GV nhận xét, kiểm tra đáp án  **Bài tập 3**  a) HS thực hiện đặt tính rồi tính  b) HS tính nhẩm cộng các số tròn chục có tổng bằng 100.  - GV lưu ý cho HS cách nhẩm của mình, chẳng hạn, 60 + 40, nhằm là 6 chục + 4 chục = 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  **3. Vận dụng:**  - HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS nêu  - HS thực hiện phép tính vào bảng con  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện tính theo mẫu vào vở  - HS nói cách thực hiện phép tính của mình.  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trình bày cách thực hiện của mình.  - HS nêu suy nghĩ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

# TIẾNG VIỆT

## Bài viết: I – IM LẶNG

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Biết viết chữ cái **I** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng*

*lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức rèn chữ viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính,ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *I*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 3 phút)**  - Cho HS hát bài “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”  - Gv nhận xét.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức: ( 10 phút)**  **HĐ1.** Hướng dẫn viết chữ hoa I  - GV đính bảng chữ mẫu.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu:  + Nét 1 (cong trái và lượn ngang): từ điểm đặc bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.  + Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.  - GV viết mẫu  - Hướng dẫn HS viết bảng con chữ hoa I  - Nhận xét.  - Yêu cầu Hs đọc câu ứng dụng.  - Hướng dẫn viết câu ứng dụng: *Im lặng*  *lắng nghe cô dặn dò*  ? Em hiểu nội dung câu: '' *Im lặng*  *lắng nghe cô dặn dò*'' như thế nào?  Để nghe được lời cô dặn, cần phải im lặng, vì khi ồn chúng ta sẽ không nghe được và không biết học gì, làm bài ào, ôn tập gì và chuẩn bị bài học mới như thế nào.  **3. HĐ luyện tập: ( 20 phút)**  **HĐ2**. HS viết bài ở vở Tập viết  - GV theo dõi giúp đỡ HS yếu.  - GV chấm bài - nhận xét, tuyên dương những HS viết đẹp.  **4. HĐ vận dụng: ( 2 phút)**  - HS nhắc lại quy trình viết chữ *I*  - Dặn về viết chữ hoa ***I,***  và câu “*Im lặng*  *lắng nghe cô dặn dò*'' kiểu chữ sáng tạo.  - GV nhận xét. | - Cả lớp hát và vận động theo lời bài hát.  - HS quan sát nhận xét chữ I: Chữ *I* cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.    - Hs theo dõi.  - HS viết bảng con.  - 1 Hs đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát nhận xét về độ cao, cách đặt dấu các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.  - HS viết bảng chữ: Im  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở.  - 2 HS nhắc lại quy trình viết chữ *I*  - HS về nhà viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***----------------------------------------------------------------------------***

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  + *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **\* Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dung để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **3. Thực hành:**  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **\* Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  **4. Vận dụng:**  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***-------------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 4, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

# TIẾNG VIỆT

## Nói và nghe: CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI LỚP HỌC

## I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý học sinh kể lại được mẫu chuyện tự nhiên, sinh động.

- Hiểu nội dung truyện khen ngợi cậu bé Vũ duệ thông minh, ham học có chí

vươn lên.

- Nghe bạn kể , biết nhận xét bổ sung lời kể của bạn.

- Biết nói lời khen và đáp lại lời khen, biết nói lời yêu cầu đề nghị và đáp lại lời

yêu cầu đề nghị lịch sự, đóng vai, đúng tình huống giao tiếp.

**2. Năng lực văn học:**

- Kể lại được câu chuyện thể hiện sự thích thú với nhân vật và câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục phẩm chất yêu trường yêu lớp, ham học và có ý chí

vươn lên trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, ti vi

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐmở đầu: (4 phút)**  - Tổ chức cho cả lớp hát bài: Em yêu trường em  - Giới thiệu bài  - GV giới thiệu mục đích yêu cầu của bài học.  **2. Luyện tập - Thực hành: (30 phút)**  **HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Có một cậu bé bế em đứng ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài trong lớp.  - GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:  - GV kể chuyện lần 2.  - GV YC HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét, chốt đáp án:  **HĐ 2: Luyện tập nói và đáp lại lời khen.**  - GV chiếu các câu hỏi lên.  - GV chốt đáp án:  **3. Vận dụng: (1 phút)**  Về nhà kể lại câu chuyện cho bố mẹ người thân nghe**.** | - Cả lớp hát: Em yêu trường em  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - Học sinh từng cặp đóng vai đáp lại lời khen. Và lời yêu cầu đề nghị.  - Học sinh chia sẻ trước lớp.  Học sinh về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT ĐỒ VẬT YÊU THÍCH ( 1T)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

*-* Tả cho các bạn nghe một đồ vật yêu thích(đồ vật ở trường ,ở nhà hoặc một sản phẩm thủ công đã làm trong tiết mỹ thuật)

- Dựa vào những điều đã nói viết được đoạn văn 4-5 câu tả một đồ vật em yêu thích

***2.* Năng lực văn học:**

- Đoạn viết thể hiện cảm xúc với đồ vật yêu thích ,có ý thức giữ gìn đồ vật.

**3. Phẩm chất:**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính

- SGK.

- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **-** Hát: Em yêu trường em:…Nào bàn nào ghế,nào sách nào  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích.  **2. Thực hành**  **HĐ 1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập miêu tả trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV chiếu bài viết của học sinh lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **3. Vận dụng**  -Về đọc lại bài văn cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt | - Học sinh hát và vận động  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Học sinh chú ý. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

***--------------------------------------------------------------------------------***

TOÁN

# BÀI 32: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (T2)

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm cộng (có nhớ) có kết quả

bằng 100

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn. HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, hiểu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL, giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoá toán học

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 ,(dạng số có hai chữ số cộng với số có một chữ số, số có một chữ số cộng với số có 2 chữ số).

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS tự lây ví dụ và tính trên bảng  - GV kiểm tra, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài tập 4**  a) - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu cộng (có nhớ) có kết quả bằng “0” (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).  b) - HS thực hành tính nhẩm.  - GV lưu ý cho HS nêu cách tính nhẩm.  - GV nhận xét, kiểm tra đáp án  **Bài tập 5**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, tính kết quả rồi nếu các phép tính có kết quả bằng nhau.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm về đúng nhà”.  - Nhóm nào tìm đáp án đúng và nhanh nhất là nhóm chiến thắng  **3. Vận dụng:**  **HĐ1: Bài tập 6**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV hỏi HS bài toán thuộc dạng liên qua tới nhiều hơn hay ít hơn | - HS nêu và lấy VD  - HS thực hiện theo mẫu  - HS thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - HS nêu lại cách thực hiện  - HS tính nhẩm  - HS chơi trò chơi và tìm ra đáp án  - HS đọc đề, suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán  - HS trình bày được bài giải cho bài toán:  Bài giải  Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:  65 + 35 = 100 (cây)  Đáp số: 100 cây bắp cải |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 5, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

( 57 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.**  **Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Thuộc câu đố vui các câu đố đã học,hoàn thành giải nhanh các câu đố đã học.

- Tập đặt câu đố đơn giản (có vần hoặc không có vần )

**-** Biết vẽ một đồ dùng học tập gần gũi và tập đặt câu đố đơn giản về đồ dùng đó .

**2. Năng lực văn học:**

- Tìm được vần trong câu đố và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc không vần)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5’)**  - Hái hoa dân chủ :Nội dung hoa gv ghi các câu đố đã học :Thân hình vuông vức .Dẻo như kẹo dừa.Giấy vở rất ưa.Có em là sạch.  Đầu đuôi vuông văn như nhau.Thân chia nhiều đốt rất mau,rất đều……  - GV nhận xét và kết nối vào trò chơi  **2. Thực hành luyện tập:**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung:  + BT 1: Thi đố vui cùng các bạn. GV tổ chức cho HS thi đố vui trong mỗi tổ, sau đó đố trước cả lớp. Câu đố có thể là những câu đố đã được học, câu đố do HS tự nghĩ ra có nội dung về đồ dùng học tập, các môn học.  + BT 2: Dựa vào câu đố đã đố ở BT 1, vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) vẻ đồ dùng đó.  + BT 3: Sau khi HS vẽ xong, mỗi tổ sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm đẹp nhất rồi giới thiệu trước cả lớp.  **HĐ 2: Đố vui**  - GV tổ chức cho HS đố nhau trong mỗi tổ.  - GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ 3: Vẽ một đồ dùng học tập tương ứng. Viết câu đố đã học (hoặc tự nghĩ ra) về đồ dùng đó:**  **3.Vận dụng :**  - Học sinh tự đặt câu đố về một đồ dùng  - Gv nhận xét tiết học | Học sinh hái hoa và giải câu đố  - HS lắng nghe.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung.  - HS đố nhau trong mỗi tổ.  - Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành BT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**------------------------------------------------------------------**

# TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tự đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết ,đã làm được sau hai chủ điểm Vui đến trường :Học chăm học giỏi (Bài 10, Bài 11.)

**2. Năng văn học:**

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho.

**3. Phẩm chất:**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2p)**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá.  **2. Thực hành (10p)**  **-Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **- Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **3.Vận dụng (3p)**  - GV nhắc HS về nhà ôn tập lại kiến thức đã học.  - GV YC HS chuẩn bị bài mới: chuẩn bị tranh, ảnh ông bà (hoặc ảnh gia đình chụp chung với ông bà) đến lớp để giới thiệu với các bạn. | - HS đọc bảng tự đánh giá.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**-** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**3. Phẩm chất**

*-* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  Gọi hs đọc bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 20.  **2. HĐ thực hành luyện tập**  **Bài 1: Tính**  12 + 5 = 12 – 6 = 13 + 7 = 14 – 8 =  12 + 3 = 13 – 5 = 14 + 9 = 12 – 9 =  **Bài 2: Điền dấu ( +, - )**  10 …4….6 = 20 13 …6 …5 = 14  24 …4….5 =15 9 …8….2 = 19  20 ...10…7 =17 6…5…..12 = 13  **Câu 3:** Mảnh vải xanh dài 58 cm. Mảnh vải đỏ dài hơn mảnh vải xanh là 2 dm. Hỏi mảnh vải đỏ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  **3. HĐ vận dụng**  - Về nhà đọc bảng cộng, trừ có nhớ trang phạm vi 20 cho người thân nghe. | - HS đọc nối tiếp  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. |

***--------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 ( T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 - 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện, phát hiện được vấn đề cần giải quyết, biết cách thực hiện phép tính và nêu kết quả liên quan đến bức tranh tình huống.

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc sử dụng các khối lập phương, cùng với các thao tác phân tích chục, đơn vị, tách ra, bớt đi, trình bày bằng viết, nói cách giải quyết vấn đề, cách giải các bài tập.

- NL sử dụng công cụ toán học:Sử dụng các khối lập phương để thực hiện những phép tính đơn giản.

- NL giao tiếp Toán học: Trình bày, diễn đạt được các giải pháp để thực hiện phép cộng với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khỏi lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Chơi trò chơi “ chuyền bóng", để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nêu được phép tính 52 - 24 = "  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 52 - 24 = 2  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1**.  - GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 5 thanh ở cột chục 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Để thực hiện việc lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho ta làm như sau: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khối lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị; lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục; còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.  Vậy 52 - 24 - 28  **\* Hoạt động 2**. GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính, chú ý hướng dẫn kĩ thuật mượn trà.  **\* Hoạt động 3**. HS thực hiện tính với phép tính khác vào bảng con, chẳng hạn: 65 - 17 = ?  **3. Luyện tập:**  **\* Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép đặt tính  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính.  - GV nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì. | - HS tham gia trò chơi  **-** HS quan sát và nghe GV hướng dẫn.  - HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở  **-** Nêu cách thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG(T2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhân thức khoa học:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân  biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy tính .Vở Bài tập Tự nhiên  và Xã hội 2. SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **Tiết 1** | |
| **I. Hoạt động mở đầu (3p)**  Trò chơi :Đố bạn:đưa ra các biển báo giao thông và đố bạn.  GV giới thiệu bài- dẫn dắt vào bài mới.  Ghi tên bài.  **Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.**  **I. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Các loại đường giao thông(10p)**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  **II. Hoạt động thực hành-luyện tập(8p)**  **Hoạt động 3**: Một số phương tiện giao thông(15p)  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 9 SGK trang 43 và trả lời câu hỏi:  + Nói tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình 43 (SGK)  + Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?    **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số phương tiện giao thông người dân ở địa phương thường đi lại? Chúng có tiện ích gì?  + Em thích đi bằng phương tiện giao thông nào? Vì sao?  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: khinh khí cầu, tàu điện ngầm.  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng trong nhóm.  + Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm và khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa (có thể trình bày theo từng nhóm: nhóm theo đường giao thông hoặc nhóm theo đặc điểm, tiện ích).  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.  **Bước 3: Chơi trò chơi “Đố bạn”**  - GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.  - GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi.  - GV nhận xét tiết học. | + Phương tiện đó đi trên giao thông: đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô), đường thủy (tàu thủy, thuyền), đường hàng không (máy bay), đường sắt (tàu hỏa).    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.  + Phương tiện đó đi trên giao thông: đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô), đường thủy (tàu thủy, thuyền), đường hàng không (máy bay), đường sắt (tàu hỏa).  - Đại diện 3 cặp trình bày KQ trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + Ở địa phương em người dân đi lại bằng những phương tiện giao thông: ô tô, xe gắn máy, xe đạp. Chúng có tiện ích: đi lại thuận tiện, ít tốn kém thời gian.  + Em thích đi bằng phương tiện giao thông: xe đạp vì bảo vệ môi trường.  -HS lắng nghe.    +Từng HS lên chia sẻ  +Các nhóm trình bày .    - Đại diện 2 cặp trình bày trước lớp.  -Nhóm bạn bổ sung.    - 2 cặp lên chơi trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét , bổ sung |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*(nếu có):***

--------------------------------------------------------------------------------

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**LTV: ÔN KIỂU CÂU AI THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đề, phân tích đề.

- Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.

**2 Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: sử dụng học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu(5p)**  - GV cho HS hát Vui đến trường.  **2. Luyện tập- Thực hành(25p)**  Bài 1**:** Tìm 5 từ chỉ đặc điểm của học sinh  - GV chốt đáp án.  Bài 2**:** Sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp: *(hoa phượng, đuổi bắt, thơm, ngọt ngào, bà, hái , đỏ, bé, xanh xao, lớn, dài, nhộn nhịp.)*  a.Từ chỉ sự vật  b.Từ chỉ hoạt động  c.Từ chỉ đặc điểm  -Chụp 2 bài – chiếu – chữa bài trước lớp.  - GV chốt đáp án, tuyên dương.  Bài 3**:** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân  **a.**Những bông hoa lan trong vườn thật rực rỡ trong nắng sớm.  b. Mẹ em hiền lành và rất chịu khó.  c,Bạn Hà rất cần cù, siêng năng trong học tập.  d. Khỉ rất thông minh và nhanh nhẹn.  - GV chấm, chữa.  **3. Vận dụng**(3p)  -Tìm các từ chỉ đặc điểm của các sự vật có trong lớp học. | - HS hát, múa theo nhạc  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vào vở .  - HS thi đua nêu các từ chỉ sự vật và các từ chỉ đặc điểm của học sinh.  -HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Một số HS nhận xét bài làm của nhóm bạn.  -Theo dõi chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  -Làm việc cá nhân  -Đại diện 3 HS chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét.  -Thực hiện yêu cầu. |

# IV.ĐIỀU SAU TIẾT DẠY:

***-------------------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 6, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

TOÁN

# BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 ( T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 - 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện, phát hiện được vấn đề cần giải quyết, biết cách thực hiện phép tính và nêu kết quả liên quan đến bức tranh tình huống.

- NL giao tiếp toán học: Trình bày, diễn đạt được các giải pháp để thực hiện phép cộng với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ : Suy nghĩ, trả lời các câu hỏi, làm tốt các BT.

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khỏi lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Chơi trò chơi **đổ bạn** để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  **2. Luyện tập:**  **\* Bài tập 2**  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS trình bày trên bảng  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính.  - GV nhận xét  **\* Bài tập 3**  - GV giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mắt một số trong mỗi phép tính. Em hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé  - GV lưu ý cho HS nói lên cách tìm của mình. Chẳng hạn, ở phép tính đầu tiên, số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, số 15 trừ mấy thì bằng 9  **3. Vận dụng:**  **\* Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | **-** HS tham gia chơi cả lớp.    - HS làm bài cá nhân, chữa bài, nêu cách thực hiện.  - HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đổi vở cho nhau, kiểm tra kết quả.  - HS tìm số bị che ở các phép tính, chia sẻ.  - HS liên hệ bài toán thuộc dạng bài toán ít hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra  Bài giải  Mai nhặt được số quả trứng gà là  35 - 16= 19 (quả)  Đáp số: 19 quả trứng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**:

Năng lực thiết kế hoạt động:-Giúp HS phát triển trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

Năng lực thích ứng với cuộc sống:-Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu (5p)**  Hát: Con cào cào  - GV kết nối bài học.  **3. HT kiến thức mới- Luyện tập (25p)**  **HĐ1. Tạo mẫu con vật**  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  **HĐ2.Thi tạo hình con vật theo nhóm**  **-**Gv yêu cầu hS thảo luận nhóm 4  -Đại diện lên lớp chia sẻ hình tạo  -Nhận xét- Tuyên dương.  **HĐ3: Đánh giá hoạt động Tuần 11**  **trong tuần và triển khai hoạt động Tuần 12**  - GV tổ chức cho HS thực hiện.  **3.Tổng kết**  - GV nhận xét chung tiết học.  - Về nhà cùng người thân chơi trò chơi tập tạo hình con vật. | - HS hát và vận động.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HĐ nhóm 4  - Đại diện các chia sẻ trước lớp  -Nhận xét – Tuyên dương.  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho nhau nghe về hoạt động học tập, thực hiện nội quy của bản thân và nền nếp của lớp đã làm được và chưa làm được. trong tuần  - HS chia sẻ, bạn khác nhận xét và thể hiện hành động khen ngợi, khích lệ những kết quả bạn đạt được trong tuần vừa qua.    - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT ( T1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực:**

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Bạn thỏ nên chọn con đường nào? Vì sao?*  - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy dự đoán kết quả  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt.**  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?*  *+ Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?*  *+ Heo con đã làm gì?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **3. Thực hành, luyện tập:**  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Em có đồng tình với việc làm đó hay không? Vì sao?*  *+ Theo em, cần làm gì khi bị người khác bắt nạt?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **4. Vận dụng:**  - GV hướng dẫn cho HS lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt theo mẫu:  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS xung phong lên bảng kể tóm tắt câu chuyện.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Heo con bị các bạn trêu chọc*  *+ Heo con cảm thấy sợ hãi, không tập trung học bài.*  *+ Heo con đã báo với cô giáo nhờ cô giúp đỡ.*  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi, tìm ra câu trả lời  *+ Tranh 1: xô bạn ngã*  *+ Tranh 2: Không cho bạn chơi cùng*  *+ Tranh 3: Túm áo bạn, bắt nạt bạn*  *+ Tranh 4: Chê cười, mỉa mai bạn*   * Em không đồng tình   - HS đứng dậy trả lời kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu lời nhận xét.  - HS lập bảng theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |

**IV. ND ĐIỀU CHỈNH:**

***--------------------------------------------------------------***

LUỆN TIẾNG VIỆT

**LUYỆN VIẾT: CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

-Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  **-** Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan*.  - Dẫn dắt giới thiệu bài – ghi tên bài lên bảng  **2. HĐ thực hành:**  **HĐ 1: Nghe – viết**  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  -1 học sinh đọc lại bài thơ.  - GV đọc cho HS viết thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài,.  **3. Vận dụng**  **-** Học sinh về nhà viết lại bài theo kiểu sáng tạo. | - Nghe và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Nêu lại tên bài  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH ND:**

TOÁN

# BÀI 31: LUYỆN TẬP ( T2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình .

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn. HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trải lởi cho câu hỏi của tình huống.

NL giao tiếp Toán học:HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, (Dạng số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số,1 chữ số).

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt dộng mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS tự lây ví dụ và tính trên bảng  - GV kiểm tra, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài tập 4**  - GV cho HS thực hiện phép tính theo nhóm  a) Tìm cách thực hiện phép tính cộng, nêu cách tính của nhóm mình.  b) Thực hành tính rồi so sánh các kết quả.  - GV có thể khai thác khả năng sáng tạo của HS phát hiện được không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng được các dấu > hay < hoặc =  **4. Vận dụng:**  **\* Bài tập 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - Yêu cầu HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi của bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán | **-** HS thực hiện theo yêu cầu  - HS làm cá nhân, chữa bài.  - HS tính và so sánh kết quả  - HS suy nghĩ và giải bài toán  Bài giải  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người là  35 + 25 = 60 (người)  Đáp số: 60 người |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***